

Bản án số: 119/2022/HNGĐ-ST
Ngày: 29 - 8 - 2022
V/v: “Ly hôn giữa chị H và A T”.

**NHH DA
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHH DH HUYỆN XUH TRƯỜNG, TỈNH NAM ĐỊNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Văn Thung.

Các Hội thẩm nhH dH:

Bà Đinh Thị Hồng Thơm;

Bà Vũ Thuý Nga.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Thế Vinh - Thư ký Tòa án nhH dH huyện XuH Trường.

- Đại diện Viện kiểm sát nhH dH huyện XuH Trường tham gia phiên tòa:
Ông Đặng XuH Tự - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 08 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhH dH huyện XuH Trường, tỉnh Nam Định xét xử sơ thẩm công khai vụ án dH sự thụ lý số 106/2022/TLST-HNGĐ ngày 22 tháng 7 năm 2022 về việc “Ly hôn, nuôi con khi ly hôn”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 54/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 03 tháng 8 năm 2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số 31/2022/QĐST-HNGĐ ngày 16 tháng 8 năm 2022, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Lưu Thị H, sinh năm 1988; địa chỉ: B, xã QT, huyện TĐ, tỉnh Đắk Nông;

- Bị đơn: A Đinh Văn T, sinh năm 1983; địa chỉ: Đội B, xã XP, huyện XT, tỉnh Nam Định.

- Người làm chứng: Ông Đinh Duy T, sinh năm 1955; địa chỉ: Đội B, xã XP, huyện XT, tỉnh Nam Định.

(Chị H có đơn xin xét xử vắng mặt; A T, ông T vắng mặt không lý do).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 22/7/2022, lời khai trong quá trình tố tụng, nguyên đơn chị Lưu Thị H trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị và A Đinh Văn T tự nguyện tìm hiểu, tự nguyện kết hôn, có đăng ký kết hôn ngày 26/12/2011 tại Ủy ban nhân dân xã XP, huyện XuH Trường, tỉnh Nam Định. Trong cuộc sống vợ chồng thường xảy ra mâu thuẫn nguyên nhân mâu thuẫn là do A T bức xúc việc chị không làm theo ý A, lối sống không hòa hợp, không có tiếng nói chung, không có sự tôn trọng nhau. Vợ chồng đã ly hôn chấm dứt mọi quan hệ, không quan tâm tới nhau từ tháng 3 năm 2020 đến nay. Nay chị nhận thấy tình cảm vợ chồng đã hoàn toàn tan vỡ, không thể hàn gắn đoàn tụ nên chị xin ly hôn A T.

Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung là Đinh Lưu Quỳnh A, sinh ngày 04/8/2014 và cháu Đinh Trọng A, sinh ngày 26/11/2018, hiện hai cháu đang ở với chị H. Khi ly hôn chị xin được nuôi hai cháu Đinh Lưu Quỳnh A, sinh ngày 04/8/2014 và cháu Đinh Trọng H, sinh ngày 26/11/2018, không yêu cầu A T phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung, nghĩa vụ về tài sản: Chị và A T không có tài sản chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Quá trình thụ lý giải quyết vụ án, bị đơn A Đinh Văn T vắng mặt và không nộp văn bản ghi ý kiến của mình đối với yêu cầu của người khởi kiện mặc dù đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng.

Tại bản tự khai của ông Vũ Duy T là bố đẻ A Đinh Văn T thể hiện: Việc chị H và A T tự nguyện kết hôn, quá trình chung sống vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, sống ly hôn cũng như về con chung, tài sản, nghĩa vụ về tài sản đúng như chị H đã trình bày. Sau khi nhận bản sao đơn khởi kiện, thông báo về việc thụ lý vụ án, giấy báo và các văn bản tố tụng của Tòa án đối với A T, ông đều thông báo ngay cho A T biết, nhưng vì công việc nên A T không thể về Tòa án làm việc được. Quan điểm của ông T về quan hệ hôn nhân giữa chị H và A T là ông muốn A chị cho nhau cơ hội để vợ chồng có thể hàn gắn nuôi dạy con cái, trong trường hợp chị H vẫn muốn ly hôn, ông cũng đề nghị Tòa án giao hai cháu Đinh Lưu Quỳnh A, sinh ngày 04/08/2014 và cháu Đinh Trọng H, sinh ngày 26/11/2018 cho chị H trực tiếp chăm

sóc nuôi dưỡng. Về tài sản, công nợ thì chị H, A T không có tài sản chung và chị H, A T cũng không vay mượn gì ông cũng như ông không vay mượn gì chị H, A T.

Kết quả thu thập chứng cứ tại Ủy ban nhH dH xã XP như sau: Đương sự trình bày về việc kết hôn tại UBND xã là đúng. Nay chị H xin ly hôn, đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật. Vợ chồng có hai con chung và hiện đang ở với chị H. Đề nghị Tòa án xem xét giải quyết theo quy định của pháp luật bảo đảm quyền lợi tốt nhất về mọi mặt cho con chung.

Đại diện Viện kiểm sát nhH dH huyện XuH Trường tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến: Về việc chấp hành pháp luật tố tụng, quá trình giải quyết vụ án, Thẩm phán trong giai đoạn chuẩn bị xét xử và Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa tại phiên tòa đã tuH thủ đúng quy định của pháp luật tố tụng dH sự. Đối với các đương sự, nguyên đơn đã chấp hành đúng pháp luật tố tụng, bị đơn chưa chấp hành đúng nghĩa vụ tham gia tố tụng. Về việc giải quyết vụ án, căn cứ vào các Điều 56, 81, 82 và 83 của Luật Hôn nhH và gia đình, đề nghị Hội đồng xét xử: Xử lý hôn giữa chị H và A T; giao con chung là cháu Đinh Lưu Quỳnh A, sinh ngày 04/8/2014 và cháu Đinh Trọng H, sinh ngày 26/11/2018 cho chị H tiếp tục trực tiếp nuôi dưỡng. A T không phải cấp dưỡng nuôi con và có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung sau khi ly hôn mà không ai được cản trở. Chị H phải nộp án phí ly hôn theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả trA tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Nguyên đơn có đơn xin xét xử vắng mặt, bị đơn vắng mặt tại phiên tòa lần thứ hai vì vậy Hội đồng xét xử tiến hành xử vắng mặt cả nguyên đơn và bị đơn là phù hợp với quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dH sự.

[2] Về hôn nhH: Chị H và A T kết hôn hợp pháp. Cuộc sống vợ chồng phát sinh mâu thuẫn do tính tình, lối sống không hòa hợp, vợ chồng sống ly thH từ tháng 3 năm 2020, không quan tâm đến nhau. Nay chị H xin ly hôn mặc dù Tòa án đã nhiều lần tổng đạt văn bản tố tụng hợp lệ nhưng A T không nộp văn bản ghi ý kiến của mình đối với yêu cầu của người khởi kiện và các tài liệu chứng cứ kèm theo, không đến Tòa án làm việc, tham gia phiên họp và hòa giải điều đó chứng tỏ A T cũng không muốn hoà giải đoàn tụ, hàn gắn hạnh phúc gia đình. Xét thấy mâu thuẫn giữa chị H và A T là trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích

hôn nhH không đạt được nên Hội đồng xét xử xử lý hôn giữa chị H và A T theo khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhH và gia đình.

[3] Về con chung: Chị H và A T có 02 con chung là Đình Lưu Quỳnh A, sinh ngày 04/8/2014 và cháu Đình Trọng H, sinh ngày 26/11/2018 hiện đang ở cùng với chị H. Nay chị H xin được tiếp tục nuôi con, không yêu cầu A T cấp dưỡng nuôi con, về quan điểm của ông T là bố đẻ A T cũng đồng ý để chị H tiếp tục nuôi dưỡng con chung.

[4] Về tài sản, nghĩa vụ về tài sản: Đương sự không yêu cầu giải quyết nên không đặt ra xem xét giải quyết.

[5] Về án phí: Nguyên đơn phải nộp án phí ly hôn theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 56, các Điều 81, 82 và 83 của Luật Hôn nhH và gia đình; khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dH sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

1. Về hôn nhH: Xử lý hôn giữa chị Lưu Thị H và A Đình Văn T.

2. Về con chung: Giao con chung là Đình Lưu Quỳnh A, sinh ngày 04/8/2014 và cháu Đình Trọng H, sinh ngày 26/11/2018 cho chị Lưu Thị H tiếp tục trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng giáo dục. A Đình Văn T không phải cấp dưỡng nuôi con và có quyền, nghĩa vụ thăm nom con sau khi ly hôn mà không ai được cản trở.

3. Về án phí: Chị Lưu Thị H phải nộp án phí ly hôn là 300.000đ, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000đ đã nộp theo Biên lai thu số 0003043 ngày 22/7/2022 của Chi cục Thi hành án dH sự huyện XuH Trường, tỉnh Nam Định; chị Lưu Thị H đã nộp đủ tiền án phí dH sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Chị Lưu Thị H có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. A Đình Văn T có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

- Dương sự;
- TAND + VKSND tỉnh Nam Định;
- VKSND huyện XuH Trường;
- Chi cục THADS huyện XuH Trường;
- UBND xã XP;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu văn phòng.

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phạm Văn Thung